TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/HS-ST
Ngày: 25-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Huỳnh

2. Ông Nguyễn Đình Cương

3. Bà Đinh Thị Huệ Tú

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lê Nguyên Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 02/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1255/2024/QĐXXST-HS ngày 13/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh P**; giới tính: Nam; sinh ngày 07/9/1990, tại tỉnh N; nơi đăng ký thường trú: Phường I, quận T, Thành phố H; chỗ ở: đường số A xã V, huyện B, Thành phố H; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Kim H (chết) và bà Vũ Thị Thanh T (chết); có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản" (đã xóa án tích);

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 12/01/2023; có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Vũ L**; giới tính: Nam; sinh ngày 03/02/1998, tại tỉnh N; nơi đăng ký thường trú: đường Q, phường Q, thành phố N; chỗ ở: Hương lộ B, phường B, quận B, Thành phố H; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Quang T1 và bà Vũ Thị N; chung sống như vợ chồng với bà Trần Thị Cẩm T2; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (đã xóa án tích);

- Năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích);

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/01/2023; có mặt.

3. Họ và tên: **Dương Trung H1**; giới tính: Nam; sinh ngày 26/01/1992, tại tỉnh N; nơi đăng ký thường trú: Thôn C xã N, huyện T, tỉnh N; chỗ ở: đường H, phường H, thành phố T, Thành phố H; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn C và bà Bùi Thị Thanh H2; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/01/2023; có mặt.

- *Người bào chữa:*

1. Luật sư Nguyễn Văn Tài - Văn phòng Luật sư Mai Trung Tín, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P; có mặt.

2. Luật sư Đỗ Ngọc Oánh - Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc Oánh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Võ Vũ L; có mặt.

3. Luật sư Nguyễn Hồng Lạc - Văn phòng Luật sư Nguyễn Hồng Lạc, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Dương Trung H1; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Võ Hoàng L1, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Phường O, quận B, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 10/01/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Cần Giờ phát hiện Dương Trung H1 đang điều khiển xe gắn máy biển số 61E1-586.05 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện thu giữ trên baga xe gắn máy biển số 61E1-586.05 do H1 điều khiển có 01 bịch nylon màu đen bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, 09 ống thủy tinh, 10 ống nhựa màu đen; trong túi quần bên phải phía trước của H1 đang mặc có 01 ví, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,8073 gam, loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H1.

Vào lúc 19 giờ 45 phút cùng ngày 10/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ khám xét khẩn cấp nơi ở của H1 thu giữ 37 gói nylon chứa tinh thể không màu ở thể rắn, khối lượng 27,3656 gam, loại Methamphetamine, H1 khai ma túy mua của Võ Vũ L để bán kiếm lời.

Mở rộng điều tra, vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, phối hợp với Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân phát hiện Võ Vũ L điều khiển xe gắn máy biển số 59S3-545.65, tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên phải L có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu ở thể rắn, khối lượng

19,8904 gam, loại Methamphetamine. L khai số ma túy trên mua của Nguyễn Minh P để bán cho người khác. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến ma túy.

Từ lời khai của L, ngày 11/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ phối hợp với Cơ quan Cảnh sát đều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh P tại chung cư T đường Đ, Phường N, Quận D, Thành phồ H phát hiện và thu giữ 07 gói nylon chứa tinh thể không màu ở thể rắn, khối lượng 353,66 gam, loại Methamphetamine; 49 gói nylon không chứa gì; 01 cân điện tử cùng các dụng cụ mua bán, sử dụng ma túy. P khai ma túy là của P cất giấu để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời.

Tất cả số ma túy thu giữ của H1, L và P đã được giám định, kết quả thể hiện tại các Kết luận giám định số 679, 680, 681/KL-KTHS ngày 18/01/2023; số 703/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Minh P, Võ Vũ L và Dương Trung H1 khai nhận: Do nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Từ đầu tháng 01 năm 2023, P và Nguyễn Trọng H2 (sinh năm 1967 trú tại chung cư T đường Đ, Phường 14, Quận 5, Thành phồ H đã 02 lần phụ giúp cho người đàn ông tên N1 (không rõ lai lịch) mua bán ma túy để nhận tiền công, cụ thể:

- Lần thứ 1: ngày 05/01/2023, L điện thoại cho P hỏi mua 17.000.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine), P đồng ý bán và hẹn giao nhận ma túy tại chỗ ở của P, địa chỉ chung cư T đường Đ, Phường N, Quận E, Thành phồ H. Sau đó, P đến khu vực đường T, quận B gặp N1 lấy 01 gói ma túy đá (khoảng 50gam) để bán cho L và lấy 17.000.000 đồng đem về đưa cho N1. P được trả công 1.000.000 đồng.

- Lần thứ 2: ngày 10/01/2023, N1 đưa cho P và Hải 01 hộp khẩu trang y tế hiệu LEHACO bên trong có chứa ma túy đá đem về chỗ ở cất giấu để bán cho người thanh niên tên Cao Thiên P1 (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận G, Thành phố H nhưng chưa kịp giao thì bị khám xét thu giữ.

Sau khi mua 05 hộp 10 (khoảng 50gam) ma túy đá từ P và mua 03 hộp 10 (khoảng 30gam) ma túy đá của một người đàn ông tên M (không rõ lai lịch) ở quận B với giá 11.000.000 đồng, L đem về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu để bán. Trong đó, L đã bán cho H1 được 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ 1: ngày 05/01/2023, L bán cho H1 02 hộp 10 ma túy đá (khoảng 20gam) với giá 8.000.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực trước nhà số 985/71/12/5 Hương Lộ 2, phường B, quận B, Thành phố H.

- Lần thứ 2: ngày 07/01/2023, L bán cho H1 02 hộp 10 ma túy đá (khoảng 20gam) với giá 8.000.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực nhà số 985/71/12/5 Hương Lộ B, phường B, quận B. Đến ngày 10/01/2023, L đang đem 02 hộp 10 ma túy đá đến khu vực nhà số Hương Lộ B, phường B, quận B để bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Sau khi mua ma túy của L như đã nêu trên, H1 đem về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu để bán lại cho khách. Ngày 07/01/2023, H1 bán cho người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) 01 hộp 05 (khoảng 05gam) ma túy đá với giá

2.800.000 đồng. Đến ngày 10/01/2023, H1 lấy 02 gói ma túy đá và 09 ống thủy tinh vào bịch nylon màu đen móc trên ba ga xe gắn máy biển số 61E1-586.05 và để 02 gói ma túy đá vào trong ví rồi điều khiển xe đi đến khu vực phà B thuộc ấp B, xã B, huyện C để bán cho Bình thì bị phát hiện bắt quả tang như trên. Số ma túy còn lại H1 đang cất giữ tại chỗ ở, chưa bán được thì bị khám xét thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 17/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Truy tố bị cáo Võ Vũ L và Dương Trung H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P: Tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh P 20.000.000 đồng;

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Vũ L từ 17 năm tù đến 18 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Võ Vũ L 10.000.000 đồng;

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Trung H1 từ 16 năm tù đến 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Dương Trung H1 10.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy bị thu giữ còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước điện thoại thu giữ của các bị cáo; đối với các tang vật còn lại đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P trình bày: Thống nhất về tội danh Viện kiểm sát truy tố nhưng mức hình phạt là quá nghiêm khắc, Viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo nên mới đề nghị mức án Tù chung thân. Tội mua bán trái phép chất ma túy cấu thành định lượng, theo quy định của pháp luật thì đã truy tố bị cáo với tình tiết định khung thì không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần. Tuy bị cáo bị truy tố theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi và tích cực phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng sớm kết thục vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị

cáo P các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Về phạt tiền bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm và không có thu nhập nên đề nghị giảm hình phạt tiền bổ sung.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Vũ L trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kể từ khi bị bắt đến nay, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán không lớn, chỉ 50 gam đã được thu hồi ngay, án tích của bị cáo đã chấp hành xong. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo có cha mẹ già, chưa vợ con, không nghề nghiệp, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật hạn chế. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo L là quá nghiêm khắc, ngoài ra bị cáo còn tích cực giúp cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức án nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát và giảm phạt tiền bổ sung đối với bị cáo L. Trả cho bị cáo chiếc xe gắn máy mà cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang, chiếc xe này bị cáo mượn của ông Long.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Trung H1 trình bày: Hành vi của bị cáo bị bắt quả tang, lời khai của bị cáo rất thành khẩn về 40 gam ma túy mua của bị cáo L, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa hưởng lợi. Khối lượng ma túy bị bắt quả tang không lớn, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi vi phạm phạm luật. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang đi làm thuê, có nhân thân tốt nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát và giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của các Luật sư, không bào chữa bổ sung và không tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, căn cứ vào lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau nên đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với các tình tiết giảm nhẹ khác mà Luật sư nêu để áp dụng đôi với các bị cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh P, Võ Vũ L, Dương Trung H1 đã khai nhận về hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản khám xét, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bản kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 10/01/2023, tại khu vực phà B, Công an huyện Cần Giờ bắt quả tang Dương Trung H1 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong túi quần bên phải phía trước của H1 đang mặc có 01 ví, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu ở thể rắn, khối lượng 7,8073 gam, loại Methamphetamine. Khám xét nơi ở của H1 phát hiện và thu giữ 37 gói nylon chứa tinh thể không màu ở thể rắn, khối lượng 27,3656 gam, loại Methamphetamine, H1 khai nhận là mua ma túy từ Võ Vũ L để nhằm mục đích bán kiếm lời. Căn cứ lời khai của Dương Trung H1, Cơ quan điều tra bắt quả tang trong túi quần phía sau bên phải của Võ Vũ L đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu ở thể rắn, khối lượng 19,8904 gam, loại Methamphetamine. L khai nhận đã mua 50g ma túy của Nguyễn Minh P và 9,8904g của Minh (không rõ lai lịch) nhằm mục đích thu lợi bất chính, và đã bán cho H1 40 gam.

Từ lời khai của Võ Vũ L, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Nguyễn Minh P thì phát hiện và thu giữ 07 gói nylon chứa tinh thể không màu ở thể rắn, có tổng khối lượng 353,66 gam, loại Methamphetamine; Nguyễn Minh P thừa nhận số ma túy trên là nhận từ một người đàn ông tên N1 (không rõ lai lịch) và bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh P là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Võ Vũ L, Dương Trung H1 là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gieo rắc tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến hoạt động phòng, chống tội phạm về ma túy và đây cũng là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội khác, tội phạm khác. Các bị cáo Nguyễn Minh P, Võ Vũ L có nhân thân xấu. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt tường xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh P, Võ Vũ L và Dương Trung H1 theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng là 403,66 gam Methamphetamine (gồm 353,66 gam Methaphetamine bị bắt quả tang và 50 gam bán cho L), thuộc trường hợp "Methaphetamine có khối lượng 100 gam trở lên" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Bị cáo Võ Vũ L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng là 59,8904 gam Methamphetamine (gồm 50 gam mua của P

bán cho H1 40 gam còn 10 gam chưa kịp bán và 9,8904 gam mua của Minh không rõ lai lịch); Bị cáo Dương Trung H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng là 40 gam Methamphetamine mua của L đã bán và bị thu giữ; thuộc trường hợp "Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam", được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo P, L, H1 đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Trung H1 chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt tiền bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy hưởng lợi nên áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Hồ sơ vụ án thể thiện Nguyễn Minh P khai nhận: Đối với đối tượng tên Nguyên đã thuê P và Nguyễn Trọng H3 mua bán ma túy, P khai địa điểm nhận ma túy của N1 là tại khu vực nhà đường Tỉnh Lộ J, phường B, quận B. Qua xác minh tại địa chỉ trên thực tế không có ai tên N1 cư trú, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra xác minh xử lí là phù hợp;

Đối với Nguyễn Trọng H3: Do chỉ có duy nhất lời khai của P về việc H3 cùng P phụ giúp cho Nguyên mua bán ma túy. Hiện nay, H3 đi khỏi nơi cư trú, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm, khi nào xác định được sẽ điều tra làm rõ để xử lý theo quy định;

Đối với đối tượng tên Phước đã đặt mua ma túy của Nguyên và P: Qua xác minh tại Công an phường Tân Phong, Quận 7 xác định là Cao Thiên P1, sinh năm 1970 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an bắt giữ và khởi tố về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" vào ngày 18/4/2023. P không nhận dạng được Phước do cả 2 chưa gặp mặt nhau nên không có cơ sở xử lý Phước về hành vi này là phù hợp;

Từ các phân tích nêu trên, là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với các ý kiến tranh luận, đối đáp của các Luật sư, bị cáo và Kiểm sát viên.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Minh P:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 cân điện tử bị cáo P dùng để liên lạc mua bán ma túy, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ 49 gói nylon rỗng; 02 quẹt ga; 01 bình nhựa tự chế; 02 bình thủy tinh tự chế; 07 ống thủy tinh; 07 ống nhựa; 01 đầu khò; 01 vỏ hộp giấy; 01 túi đựng áo mưa; 01 bình ga mini không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

- Thu giữ của Võ Vũ L:

+ 02 điện thoại di động hiệu Samsung bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ 01 xe máy biển số 59S3 - 545.65 do ông Lê Võ Hoàng Long là chủ sở hữu, ông Long cho L mượn và không biết L sử dụng để mua bán ma túy nên trả lại cho ông Long;

+ 01 tờ giấy màu trắng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

+ Số tiền 12.000.000 đồng L mua bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Thu giữ của Dương Trung H1:

+ 01 điện thoại di động Oppo sử dụng mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ 09 ống thủy tinh; 10 ống nhựa; 01 khăn vải màu trắng; 01 ví màu trắng đen; 01 bịch nylon màu đen; 35 gói nylon không chứa gì; 60 ống thủy tinh; 04 kéo kim loại; 01 bình nhựa tự chế; 03 ống nhựa màu đen; 02 quẹt ga; 01 bình ga; 01 túi vải; 03 ống nhựa màu trắng;

+ 01 cân điện tử là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ 01 xe gắn máy biển số 61E1 - 586.05 do ông Nguyễn Thành Nhân là chủ sở hữu, ông Nhân đã bán cho một cửa hàng kinh doanh xe máy tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ địa chỉ. H1 mua của một người không rõ lai lịch để dùng làm phương tiện mua bán ma túy, cơ quan điều tra đã đăng trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến này không có ai đến nhận xe, do đó tịch thu để nộp ngân sách nhà nước;

+ Số tiền 280.000 đồng Dương Trung H1 mua bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh P**: Tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2023;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh P 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng;

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Vũ L**: 17 (mười bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023

Phạt bổ sung bị cáo Võ Vũ L: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

3. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Dương Trung H1**: 15 (mười lăm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Trung H1 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

4. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 155/23 (703/23) Cần Giờ, có chữ ký ghi tên giám định viên Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Phan Đức Hòa, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 679 (152/23) CGiờ, có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Phan Đức Hòa, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 680 (153/23) CGiờ, có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Phan Đức Hòa, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 681 (154/23) CGiờ, có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Phan Đức Hòa, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 16 ống thủy tinh dạng nỏ; 10 ống nhựa màu đen; 01 khăn vải màu trắng; 01 ví màu trắng đen; 01 bịch nylon màu đen; 60 ống thủy tinh; 84 gói nylon lớn nhỏ khác nhau; 04 kéo bằng kim loại; 02 bình nhựa tự chế 11 ống nhựa cắt vác một đầu; 05 quẹt gas; 01 bình gas; 01 túi vải sọc caro; 01 tờ giấy màu trắng; 02 bình thủy tinh tự chế; 02 đoạn ống nhựa; 01 đầu khò; 01 vỏ hộp giấy khẩu trang; 01 túi đựng áo mưa; 02 bình gas mini;

- Trả lại cho ông Lê Võ Hoàng Long: 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: HONDA; số loại: VARIO 150; dung tích xi lanh: 149,32; BS: 59S3-545.65; SK: MH1KF4121LK084296; SM: KF41E2088408 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; số loại; không xác định; dung tích xi lanh: không xác định; BS: 61E1-586.05; SK: RLHKC3701KY010662; SM: KC34E-1025114 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung (...596/1, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra trình trạng máy bên trong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung (...743/5, màu hồng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra trình trạng máy bên trong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung (...017/1, bung nắp, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra trình trạng máy bên trong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (thực nhận 01 điện thoại, không nhãn hiệu, dính nhựa, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra trình trạng máy bên trong); 02 cân điện tử; số tiền 12.280.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/219 ngày 18/3/2024 và Giấy nộp tiền ngày 07/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh nộp vào kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồi Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Phòng PV03-Công an TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (3)
- Đương sự; (4)
- Trại giam; (3)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (3)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (3)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (35) (5)

Trần Minh Châu